TRANSMITTED FOR ADP

269A

1/81 WTO

Recorded by BRR

Date 5/2/85

U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WATER RESOURCES DIVISION
MISSISSIPPI DISTRICT
WELL RECORD

5-85

Well No. L23

E-Log No.

County COPIAH

Site ID 5 3 1 5 6 2 8 0 9 0 1 2 3 4 0 1 19 | R=0* | T= A * | 2=W*

GEN. SITE DATA

Data reliab. 3= U * C U | Report. agency 4=USGS* | Dist. 6=28* | 7=28* | Co. 8= 0 2 9 *

Lat. Long./ 9= 3 1 5 6 2 8 * | 10= 0 9 0 1 2 3 4 * | Well No. 12= L 0 2 3 *

Location 13= S W N W S 0 9 T 0 1 N R 0 1 E * | Alt. 16= 2 4 0 . *

Hyd. Unit(OWDC) 20= * | Date 21= 1 1 1 0 2 1 1 9 8 4 *

Well use 23= W * | Water Use 24= H * | Hole depth 27= 1 7 0 . * | Well depth 28= 1 7 0 . *

WL 30= 2 3 . * | Date 31= 1 1 1 0 2 1 1 9 8 4 * | Source 33= D *

Status 273 = * | Project No. 5= *

OWNER

R=158* | T= A * | Date 159# 1 1 1 0 2 1 1 9 8 4 * | Owner No.

Owner 161# C L E D D Y M C M A N U S *

FIELD QW

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Temp. 196#00010* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | Cond. 196#00095* | 197= . *

R=192* | T= A * | Date 193# / / * | pH 196#00400* | 197= . *

CONSTR.

R=58* | T= A * | 59# 1* | Date 60= 1 1 1 0 2 1 1 9 8 4 * | Remarks

Drlg. 63= 0 6 6 * | Name GREEN | Method 65= H * | Finish 66= S *

CASING

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csgn. 77# 0 . * | Bot. csgn. 78= 1 6 0 . * | Diam. 79# 4 . *

R=76* | T= A * | 59#1*

Top csng 77# . * | Bot. csgn. 78= . * | Diam. 79# . *

OPENINGS

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# 1 6 0 . * | Bottom 84= 1 7 0 . *

Type 85= S * | Diam. 87= 4 . * | Size 88= . 0 1 0 *

R=82* | T= A * | 59#1* | Top 83# . * | Bottom 84= . *

Type 85= * | Diam. 87= . * | Size 88= . *

YIELD

R= * | T= A * | 147# 1 * | Q 150= . * | Q/S 272= . *

134 flows 146 pumped

LIFT

R=42* | T= A * | Lift type 43# * | Intake 44= * | Power type 45= *

Date 38= / / * | H.P. 46= *

LOGS

R=198* | T= A * | Log 199# D * | Top 200= 47. * | Bot 201= 170. *

R=198* | T= A * | Log 199# * | Top 200= * | Bot 201= *

R=189* | T= A * | E Log No. 190# * | 191= M I S S D I S T *

ANAL.

R=114* | T= A * | Year 115# * | 117= * | 120= *

AQUIFERS

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= 155. * | Bot 92= 170. *

Unit ID 93= 122MOCN * | Name of Unit

R=90* | T= A * | 256# 1 * | Top 91= * | Bot 92= *

Unit ID 93= * | Name of Unit

HYDRAULICS

R=98* | T= A * | 99# 1 * | Unit tested 100= * | 103= *

R=105* | T= A * | 99# 1 * | Test No. 106# *

107= * | Transmissivity (gal/d)/ft

108= * | Hydraul. cond. (gal/d)/ft^2

110= * | Storage coeff. | Boundaries

R=121* | T= * | Yr Begin 122# * | Network 258 # *

Water Level Data Collection (1)

5 mi N of GEORGETOWN

Clay	1	15
sand	15	25
white clay	25	35
blue clay	35	155
sand	155	170